

Số: 261/TTr-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh



Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính tại Tờ trình số 323/TTr-STC ngày 26/6/2026, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 31/3/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định:

“1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí”.

2. Cơ sở thực tiễn

Mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

hết hiệu lực thi hành từ ngày 18/5/2026.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và căn cứ thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh là cần thiết và đúng quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH , QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền được giao tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

- Nghị quyết được ban hành là cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và chi tiếp khách trong nước đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 35/2026/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau khi báo cáo và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết, UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Dự thảo Nghị quyết đã được gửi các sở, ban ngành, UBND các xã, phường và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Đã có 52 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến. Trong đó 51/52 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết; 01/52 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia. Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị và thực hiện truyền thông chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trên cổng thông tin điện tử.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 325/BC-STP ngày 24/6/2026; UBND tỉnh nhất trí thông qua tại Phiên họp thường kỳ tháng 6/2026; đã báo cáo và được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí tại cuộc họp ngày 08/7/2026, các ý kiến tham gia được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình HĐND tỉnh (Có bảng tổng hợp kèm theo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước làm việc tại tỉnh Bắc Ninh.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 06 Điều. Cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2. Mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh;
- Điều 3. Mức chi tổ chức hội nghị quốc tế;
- Điều 4. Mức chi tiếp khách trong nước;
- Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện;
- Điều 6. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Quy định mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh: chi đón, tiễn khách tại sân bay; chi thuê chỗ ở (bao gồm cả bữa sáng); Chi ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối); chi tổ chức chiêu đãi; chi tiếp xã giao và các buổi làm việc; chi dịch thuật; chi tặng phẩm; chi đưa đón đoàn đi công tác tại địa phương, cơ sở; chi đưa khách đi thăm quan...

- Quy định mức chi tổ chức hội nghị quốc tế: chi giải khát giữa giờ; chi thuê phòng nghỉ; chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú; tiền ăn; tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ...

- Quy định mức chi tiếp khách trong nước: chi giải khát; chi mời cơm.

(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết kèm theo)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn lực thực hiện

- Về nhân lực thực hiện: Không làm phát sinh biên chế.

- Về nguồn kinh phí thực hiện: kinh phí thực hiện chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và chi tiếp khách trong nước làm việc tại tỉnh được bố trí thực hiện trong phạm vi định mức chi thường xuyên được giao dự toán hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành. Vì vậy, không phát sinh thêm kinh phí từ ngân sách nhà nước.

2. Thời gian trình thông qua

Trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ tháng 7/2026.

Ủy ban nhân dân trình HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Các tài liệu liên quan).

Nơi nhận: (25 bản đồ)

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP Lê Ngọc Tú;
 - , TP KTTH, THĐT;
 - + Lưu: VT, KTTH_{Trung}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Nghị quyết mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và
mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh
(Kèm theo Tờ trình số / TT- STC ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI	NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HDND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT- BTC
Điều 2. Mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh				Phân quyền cho HDND tỉnh căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế để quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI		NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ-HBND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT-BTC
1. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bắc Ninh do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí trong nước					
a) Chi đón, tiễn khách tại sân bay					
- Chi tặng hoa cho các đối tượng: Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phụ quân) đối với khách hàng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hàng A, hàng B	500.000 đồng/người.	1.000.000 đồng/người.	1.000.000 đồng/người.	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
- Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hàng đặc biệt, khách hàng A, khách hàng B	Thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.	Thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.	Thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.	Kế thừa quy định tại Thông tư	
b) Chi thuê chỗ ở (bao gồm cả ăn sáng)					
- Khách hàng đặc biệt	Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.	Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.	Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.	Kế thừa quy định tại Thông tư	
- Đoàn là khách hàng A:					
Trưởng đoàn	5.500.000 đồng/người/ngày	9.400.000 đồng/người/ngày	9.400.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
Phó đoàn	4.500.000 đồng/người/ngày	7.700.000 đồng/người/ngày	7.700.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
Đoàn viên	3.500.000 đồng/người/ngày	6.000.000 đồng/người/ngày	6.000.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
- Đoàn là khách hàng B:					
Trưởng, phó đoàn	4.500.000	7.700.000	7.700.000	Kế thừa mức chi tối	

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI		NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HDND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NQ SỐ TT 35/2025/TT- BTC
		đồng/người/ngày	đồng/người/ngày	đồng/người/ngày	đã của Thông tư
Đoàn viên		2.800.000 đồng/người/ngày	4.800.000 đồng/người/ngày	4.800.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư
- Đoàn là khách hàng C:					
Trưởng đoàn		2.500.000 đồng/người/ngày	4.300.000 đồng/người/ngày	4.300.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư
Đoàn viên		1.800.000 đồng/người/ngày	3.000.000 đồng/người/ngày	3.000.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư
- Khách mời quốc tế khác:		800.000 đồng/người/ngày	1.600.000 đồng/người/ngày	1.600.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư
c) Chi ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)					
- Khách hàng đặc biệt	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn		Kế thừa quy định tại Thông tư
- Đoàn là khách hàng A:	1.500.000 đồng/người/ngày	3.000.000 đồng/người/ngày	3.000.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư	
- Đoàn là khách hàng B:	1.000.000 đồng/người/ngày	2.000.000 đồng/người/ngày	2.000.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư	
- Đoàn là khách hàng C:	800.000 đồng/người/ngày	1.600.000 đồng/người/ngày	1.600.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư	
- Khách mời quốc tế khác:	600.000 đồng/người/ngày	1.200.000 đồng/người/ngày	1.200.000 đồng/người/ngày	Kế thừa mức chi tối đã của Thông tư	
d) Chi tổ chức chiêu đãi					

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI	NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HDND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT- BTC
- Khách hàng đặc biệt	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Kế thừa quy định tại Thông tư
- Đoàn là khách hàng A, hàng B, hàng C	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiều dài 01 lần. Mức chi chiều dài khách tối đa không vượt quá mức chi tiền ăn 01 ngày của khách theo quy định	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiều dài 01 lần. Mức chi chiều dài khách tối đa không vượt quá mức chi tiền ăn 01 ngày của khách theo quy định	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiều dài 01 lần. Mức chi chiều dài khách tối đa không vượt quá mức chi tiền ăn 01 ngày của khách theo quy định tại điểm c khoản này	Kế thừa quy định tại Thông tư
đ) Mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc				Kế thừa quy định tại Thông tư
- Khách hàng đặc biệt	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Kế thừa quy định tại Thông tư
- Đoàn là khách hàng A:	150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	300.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	300.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI		NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HDND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT- BTC
- Đoàn là khách hàng B:		80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	160.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	160.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
- Đoàn là khách hàng C, khách mời quốc tế khác:		60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
e) Chi dịch thuật					
* Chi biên dịch:					
- Biên dịch một trong sáu ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha)		150.000 đồng/trang (350 từ).	300.000 đồng/trang (350 từ).	300.000 đồng/trang (350 từ).	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
- Biên dịch Tiếng Việt sang một trong sáu ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc		180.000 đồng/trang (350 từ).	360.000 đồng/trang (350 từ).	360.000 đồng/trang (350 từ).	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
* Chi dịch nói:					
- Dịch nói thông thường		250.000 đồng/giờ/người.			
- Dịch đũa		500.000 đồng/giờ/người.			
- Dịch nối tiếp			750.000 đồng/giờ/người.	750.000 đồng/giờ/người.	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
- Dịch song song (dịch cabin)			1.500.000	1.500.000	Kế thừa mức chi tối

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI		NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ-HĐND		THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT		THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT-BTC	
				đồng/giờ/người.		đồng/giờ/người.		đã của Thông tư	
g) Chi tặng phẩm (do Việt Nam sản xuất)									
- Đoàn khách hàng đặc biệt		Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn		Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn		Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn		Kế thừa quy định tại Thông tư	
- Đoàn là khách hàng A:									
Trưởng đoàn		1.300.000 đồng/người		2.600.000 đồng/người		2.600.000 đồng/người		Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
Phu nhân (Phu quân) của trưởng đoàn đi cùng		1.300.000 đồng/người		2.600.000 đồng/người		2.600.000 đồng/người		Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
Đoàn viên (Theo yêu cầu đối ngoại hoặc thủ trưởng cơ quan đón tiếp quyết định việc tặng phẩm trong kế hoạch, đề án đón)		500.000 đồng/người		1.000.000 đồng/người		1.000.000 đồng/người		Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
- Đoàn là khách hàng B:									
Trưởng đoàn		900.000 đồng/người		1.800.000 đồng/người		1.800.000 đồng/người		Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
Phu nhân (Phu quân) của trưởng đoàn đi cùng		900.000 đồng/người		1.800.000 đồng/người		1.800.000 đồng/người		Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	
Đoàn viên (Theo yêu cầu đối ngoại hoặc thủ trưởng cơ quan đón tiếp quyết định việc tặng phẩm trong kế hoạch, đề án đón)		500.000 đồng/người		1.000.000 đồng/người		1.000.000 đồng/người		Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư	

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI	NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HBND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NQ SO TT 35/2025/TT- BTC
- Đoàn là khách hàng C				
<i>Đoàn viên (Theo yêu cầu đối ngoại hoặc thủ trương cơ quan đón tiếp quyết định việc tặng phẩm trong kế hoạch, đề án đón)</i>	Không quy định	1.000.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
2. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bắc Ninh do khách tự túc ăn, ở; tính chi chỉ các khoản đón tiếp đối ngoại khác				
a) Khách hàng đặc biệt	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Kế thừa quy định tại Thông tư
b) Đoàn là khách hàng A, hàng B, hàng C:	Được chi đón tiếp đoàn, chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm... Tiêu chuẩn chi và mức chi theo	Được chi đón tiếp đoàn, chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm... Tiêu chuẩn chi và mức chi theo	Được chi đón tiếp đoàn, chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm... Tiêu chuẩn	Kế thừa quy định tại Thông tư

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI	NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ-HBND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT-BTC
	từng hàng khách thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC và mức chi quy định tại các điểm a, d, đ, e, g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.	từng hàng khách thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC	chi và mức chi theo từng hàng khách thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC và mức chi quy định tại các điểm a, d, đ, e, g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.	
Điều 3. Mức chi tổ chức hội nghị quốc tế				Phân quyền cho HĐND tỉnh căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế để quy định các mức chi cụ thể tổ chức các hội nghị quốc tế tại tỉnh để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư
1. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí				
a) Đối với khách mời là đại biểu quốc tế	Áp dụng nội dung và mức chi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.	Áp dụng nội dung và mức chi quy định chi tiếp khách nước ngoài tại Chương II	Áp dụng nội dung và mức chi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết	Kế thừa quy định tại Thông tư

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI		NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HĐND		THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT		THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT- BTC	
		Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này		Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư		Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này		Kế thừa quy định tại Thông tư	
b) Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía tỉnh)									
c) Chế độ đối với cán bộ phía tỉnh tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế									
- Chi thuê phòng nghỉ		Thực hiện theo quy định về chế độ hội nghị, công tác phí hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.		Thực hiện theo quy định về chế độ hội nghị, công tác phí hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.		Kế thừa quy định tại Thông tư	
- Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú:		Thực hiện theo quy định về chế độ hội nghị, công tác phí hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.		Thực hiện theo quy định về chế độ hội nghị, công tác phí hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.		Kế thừa quy định tại Thông tư	
- Chi làm thêm giờ (Nếu có)		Chi làm thêm giờ (nếu có): Thực hiện theo quy định tại		Chi làm thêm giờ (nếu có): Thực hiện theo quy định tại		Chi làm thêm giờ (nếu có): Thực hiện theo quy định tại		Kế thừa quy định tại Thông tư	

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI		NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HDND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NỘI SO TT 35/2025/TT- BTC
- Chế độ khác		Nghị số 145/2020/NĐ-CP	của Bộ luật Lao động, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP	của Bộ luật Lao động, Nghị định số 145/2020/NĐ- CP	
Tiêu chuẩn ăn: Lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức.	260.000 đồng/người/ngày. (Không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung)	500.000 đồng/người/ngày (Không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung)	500.000 đồng/người/ngày (Không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung)	500.000 đồng/người/ngày (Không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung)	Kế thừa quy định nội dung và mức chi theo Thông tư
Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định).	Từ 100.000 đồng/ngày/người đến 200.000 đồng/ngày/người (mức chi cụ thể quy định trong kế hoạch, Đề án phê duyệt)	Từ 200.000 đồng/ngày/người đến 400.000 đồng/ngày/người (mức chi cụ thể quy định trong kế hoạch, Đề án phê duyệt)	Từ 200.000 đồng/ngày/người đến 400.000 đồng/ngày/người (mức chi cụ thể quy định trong kế hoạch, Đề án phê duyet)	Kế thừa quy định nội dung và mức chi theo Thông tư	Phân quyền cho HDND tính căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế để quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong
Điều 4. Mức chi tiếp khách trong nước					

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI	NGHỊ QUYẾT 115/2025/NQ- HDND	THÔNG TƯ 35/2026/TT-BTC	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH DỰ THẢO NQ SO TT 35/2025/TT- BTC
				nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.
1. Chi giải khát				
Đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị, chi giải khát	30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người	60.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người	60.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
2. Chi mời cơm	300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống)	600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống)	600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống)	Kế thừa mức chi tối đa của Thông tư
	Không quy định	Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, báo đảm tiết kiệm, hiệu quả;	Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đối tượng khách trong nước được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan, đơn vị; báo đảm tiết kiệm, hiệu quả.	Kế thừa của Thông tư; HDND giao UBND thực hiện.

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

BẢN TÒNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỔI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI, MỨC CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ
QUỐC TẾ VÀ MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC TẠI TỈNH BẮC NINH

(Kèm theo Tờ trình số / TTr- STC ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý và tổng số ý kiến đã nhận:

* Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản¹:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi xin ý kiến: 127.
- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi ý kiến tham gia (tính đến 12/6/2026): 52.

Trong đó: 51/52 ý kiến tham gia nhất trí hoàn toàn nội dung dự thảo Nghị quyết; 01/52 ý kiến góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết.

* Hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh: Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lấy ý kiến từ ngày 27/5/2026 (địa chỉ đường link: <https://bacninh.gov.vn/gop-y-du-thao-van-ban>); đến nay không có ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

¹ Công văn số 3904/STC-HCSN ngày 27/5/2026 của Sở Tài chính, thời hạn xin ý kiến: Đến ngày 08/6/2026.

* Hình thức lấy ý kiến trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính: Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lấy ý kiến từ ngày 27/5/2026 (địa chỉ đường link: <https://stc.bacninh.gov.vn/gop-y-vb-dt>); đến nay không có ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

2. Kết quả cụ thể như sau:

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Sở Tư pháp	Tham gia ý kiến tại Văn bản số: 1382/STP-CTVB ngày 10/6/2026: - Rà soát, trình bày dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Phần căn cứ ban hành: Rà soát, xác định văn bản là căn cứ ban hành đảm bảo chính xác, phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và khoản 5 phần V Mục 2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Điều 2, Điều 3, Điều 4 quy định về mức chi tiếp khách trong nước: Đề nghị rà soát mức chi tiếp khách trong nước bảo đảm tính cụ thể, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương, thống nhất với nội dung được giao tại khoản 1, 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC. - Phần nơi nhận: Đề nghị rà soát các thành phần nhận đảm bảo chính xác, phù hợp với điểm b khoản 8 phần II mục 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử như: Thành phần nhận thứ 3 điều chỉnh thành: “Cục KTVB & TCTHPL-Bộ Tư pháp” để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa.
2	- Các cơ quan, đơn vị: Ban QLDA GT và NN số 1; Ban QLDA GT và NN số 2; Thanh tra tỉnh; Sở Xây dựng; VP UBND tỉnh; Sở VH, TT và DL; Ban QL các KCN; Sở KH và CN; Sở Công thương; Sở NN và MT; Sở Dân tộc và TG;	Nhất trí	

ST T	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU. GIẢI TRÌNH
	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; - UBND các xã, phường: Đại Sơn, Tự Lạn, Bắc Lũng, Nhả Nam, Trám Lộ, Lục Nam, Tân Tiến, Nénh, Đông Kỳ, Ngọc Thiện, Phúc Hòa, Đèo Già, Biền Đông, Kinh Bắc, Cảnh Thụy, Sơn Hải, Yên Phong, Văn Môn, Tân Yên, Võ Cường, Biền Sơn, Hợp Thịnh, Nghĩa Phương, Tam Đa, Nam Sơn, Đông Cứu, Tân Đình, Sơn Đông, Bó Hạ, Tuấn Đạo, Kiên Lao, Tiên Lục, Tam Sơn, Thuận Thành, Từ Sơn, Lạng Giang, Đào Viên.		

Số: 111 /BC-VP

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra nội dung: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Chương trình công tác tháng 5/2026, Văn phòng UBND tỉnh tiến hành thẩm tra nội dung: *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh*, kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành

Văn phòng UBND tỉnh thống nhất với căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn như Sở Tài chính nêu trong Tờ trình số 323/TTr-STC ngày 26/6/2026. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh là cần thiết, phù hợp điều kiện thực tiễn, tuân thủ quy định hiện hành.

2. Về trình tự thủ tục: Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ trình đã được Sở Tư pháp thẩm định trước khi báo cáo UBND tỉnh.

3. Về bố cục, thể thức: Tờ trình của Sở Tài chính trình UBND tỉnh, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được trình bày theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

4. Về nội dung: Văn phòng UBND tỉnh nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết do Sở Tài chính chủ trì xây dựng.

5. Đề nghị: Chủ tịch UBND tỉnh cho phép Sở Tài chính được trình nội dung trên tại Phiên họp thường kỳ tháng 6/2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự họp;
- Hồ sơ cuộc họp;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP Lê Ngọc Tú;
- TPKTTH, THĐT;
- + Lưu: VT, KTTH.Trung.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Ngọc Tú

Số: 325 /BC-STP

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh kèm theo Công văn số 4444/STC-HCSN ngày 12/6/2026 của Sở Tài chính; căn cứ quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

- Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn thể hiện tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy việc ban hành dự thảo Nghị quyết là cần thiết.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được thể hiện tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với nội dung dự thảo văn bản.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về thẩm quyền ban hành

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a¹ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

3.2. Về nội dung

- Điều 2², Điều 3³: Đề nghị rà soát nội dung chi, mức chi bảo đảm tính cụ thể, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương, thống nhất với nội dung

¹ HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định "a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên", cụ thể là quy định nội dung được giao tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước: "1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, ... Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này. 2. Đối với chi tiếp khách trong nước: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, ... Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí".

² Mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh

³ Mức chi tổ chức hội nghị quốc tế

được giao tại khoản 1, 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC, đơn cử như: một số mức chi được quy định là mức chi tối đa (cụ thể tại điểm a⁴, b⁵, c⁶, d⁷, e⁸ khoản 1 Điều 2, điểm c⁹ khoản 1 Điều 3) ...

- Điều 4 quy định mức chi tiếp khách trong nước quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đối tượng khách trong nước được mời cơm; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”; trong khi đó tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm **đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh**, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này đảm bảo phù hợp, thống nhất với phạm vi được quy định.

- Khoản 2 Điều 6 quy định “bãi bỏ Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025”: Đề nghị chỉnh sửa hình thức xử lý Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND thành hình thức “thay thế” để đảm bảo phù hợp với Điều 38¹⁰ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP¹¹ và khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính, do đó Sở Tư pháp không có ý kiến thẩm định nội dung này.

5. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan tham mưu, đảm bảo các nguồn lực (đặc biệt là nguồn lực tài chính), điều kiện để tổ chức thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua.

6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày cơ bản đảm bảo phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP¹² được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP¹³.

⁴ Chi tặng hoa đón, tiễn khách tại sân bay

⁵ Chi ăn sáng đối với trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê

⁶ Chi ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn

⁷ Chi tổ chức chiêu đãi

⁸ Chi biên dịch, chi chế độ của phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế

⁹ Tiêu chuẩn ăn cho lực lượng phục vụ

¹⁰ Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát

¹¹ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

¹² Ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

¹³ Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản

Bên cạnh đó, đề nghị rà soát các thành phần nhận đảm bảo phù hợp với điểm b¹⁴, c khoản 8 phần II mục 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử như: thành phần nhận thứ 12 là kênh tiếp cận thông tin – không phải là cơ quan nhận văn bản; dòng cuối cùng bao gồm chữ “Lưu” sau có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT”, dấu phẩy (,), chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu, cuối cùng là dấu chấm (.).

6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Qua các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Về điều kiện trình UBND tỉnh

- Về trình tự, thủ tục: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình theo quy định.
- Về nội dung: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh sau khi nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh ý kiến thẩm định đã nêu tại tiểu mục 3.2 mục 3, tiểu mục 6.1 mục 6 Báo cáo này.

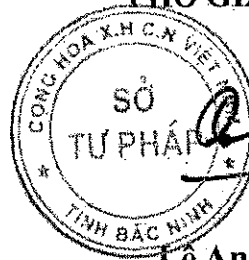
* Bên cạnh đó, đề nghị rà soát trình bày bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết phù hợp mẫu số 12 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo đủ điều kiện trình; đồng thời, thực hiện theo quy định tại khoản 1¹⁵, khoản 2¹⁶ Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

14 “b) Tùy theo nội dung của văn bản, nơi nhận văn bản có thể gồm: Cơ quan giám sát, kiểm tra việc triển khai thi hành văn bản; Cơ quan công báo; Cơ quan trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai thi hành văn bản; Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; Đơn vị lưu văn bản và đơn vị soạn thảo văn bản.”

15 “1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

- a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản;
- b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.”

16 “2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

- a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 45 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo;
- b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”

Số: 665 /BC-STC

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết
Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế
và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Báo cáo số 325/BC-STP ngày 24/6/2026 của Sở Tư pháp về Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh.

Sở Tài chính báo cáo tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

1. Về nội dung

“- Điều 2, Điều 3: Đề nghị rà soát nội dung chi, mức chi bảo đảm tính cụ thể, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương, thống nhất với nội dung được giao tại khoản 1, 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC, đơn cử như: một số mức chi được quy định là mức chi tối đa (cụ thể tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều 2, điểm c khoản 1 Điều 3)...”- Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa quy định mức chi cụ thể tại các điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều 2, điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

“- Điều 4 quy định mức chi tiếp khách trong nước quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đối tượng khách trong nước được mời cơm; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”; trong khi đó tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này đảm bảo phù hợp, thống nhất với phạm vi được quy định” ...- Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa “Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đối tượng khách trong nước được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”.

“- Khoản 2 Điều 6 quy định “bãi bỏ Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025”: Đề nghị chỉnh sửa hình thức xử lý Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND thành hình thức “thay thế” để đảm bảo phù hợp với Điều 3810 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP11 và khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản

QPPL số 64/2025/QH15” - Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa “Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng 7 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND”.

2. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

“Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày cơ bản đảm bảo phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP12 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP13.

Bên cạnh đó, đề nghị rà soát các thành phần nhận đảm bảo phù hợp với điểm b, c khoản 8 phần II mục 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử như: thành phần nhận thứ 12 là kênh tiếp cận thông tin- không phải là cơ quan nhận văn bản; dòng cuối cùng bao gồm chữ “Lưu” sau có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT”, dấu phẩy (,), chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu, cuối cùng là dấu chấm (.)” - Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa.

3. Về điều kiện trình UBND tỉnh

“- Về nội dung: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh sau khi nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh ý kiến thẩm định đã nêu tại tiểu mục 3.2 mục 3, tiểu mục 6.1 mục 6 Báo cáo này”- Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa ý kiến thẩm định đã nêu tại tiểu mục 3.2 mục 3, tiểu mục 6.1 mục 6 Báo cáo số 325/BC-STP ngày 24/6/2026 của Sở Tư pháp.

“ Bên cạnh đó, đề nghị rà soát trình bày bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết phù hợp mẫu số 12 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP”- Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa Bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết.*

Vậy, Sở Tài chính trân trọng báo cáo Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD, PGD (Đ/c Linh);
- Lưu VT, HCSN Đ.Mai

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thuỳ Linh



Vý hức: Hội đồng nhân
dân tỉnh Bắc Ninh
Email:
hond@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 17-12-2025
14:56:09 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 115/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế
và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định
chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị,
hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số
54/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35
Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức
hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 400/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách nước
ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước tại tỉnh
Bắc Ninh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước làm việc tại tỉnh Bắc Ninh của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh

1. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bắc Ninh do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí trong nước

a) Chi đón, tiễn khách tại sân bay

Chi tặng hoa cho các đối tượng: Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phu quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B là: 500.000 đồng/người.

Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

b) Chi thuê chỗ ở (bao gồm cả bữa ăn sáng)

Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.

Đoàn là khách hạng A: Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày; Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày; Đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.

Đoàn là khách hạng B: Trưởng, phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày; Đoàn viên: 2.800.000 đồng/người/ngày.

Đoàn là khách hạng C: Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/người/ngày; Đoàn viên: 1.800.000 đồng/người/ngày.

Khách mời quốc tế khác: 800.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 1 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

c) Chi ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)

Mức chi ăn hàng ngày quy định dưới đây đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam). Cụ thể:

Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/người/ngày;

Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/người/ngày;

Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/người/ngày;

Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/người/ngày.

d) Chi tổ chức chiêu đãi

Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức chi tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại điểm c khoản này.

Mức chi chiêu đãi trên đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam) và được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía tỉnh tham gia tiếp khách (danh sách đại biểu phía tỉnh căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc

Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

Đoàn là khách hạng A: 150.000 đồng/người/buổi làm việc (nửa ngày);

Đoàn là khách hạng B: 80.000 đồng/người/buổi làm việc (nửa ngày);

Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/buổi làm việc (nửa ngày);

Đại biểu và phiên dịch phía tỉnh tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn (danh sách đại biểu phía tỉnh do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt).

e) Chi dịch thuật

Chi biên dịch:

Biên dịch một trong sáu ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 150.000 đồng/trang (350 từ);

Biên dịch Tiếng Việt sang một trong sáu ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 180.000đ/trang (350 từ);

Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với các mức chi biên dịch trên đây.

Chi dịch nói:

Dịch nói thông thường: 250.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

Dịch đuổi (dịch đồng thời): 500.000 đồng/giờ/người, tương đương 4.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các cuộc hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định trên để đảm bảo chất lượng hội nghị, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Việc thuê biên dịch, phiên dịch được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu. Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên dịch, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch đi thuê ngoài. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

g) Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:

Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

Đối với đoàn khách hạng A:

Trường đoàn khách: 1.300.000 đồng/người. Trường hợp có Phụ nhân (Phụ quân) của trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phụ nhân (Phụ quân): 1.300.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn: 500.000 đồng/người.

Đối với đoàn khách hạng B:

Trường đoàn khách: 900.000 đồng/người. Trường hợp có Phụ nhân (Phụ quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phụ nhân (Phụ quân): 900.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn: 500.000 đồng/người.

h) Chi đưa đoàn đi công tác tại địa phương, cơ sở

Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:

Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại các điểm b, c, d khoản này; chi dịch nói theo quy định tại điểm e khoản này (nếu có).

Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm quan, làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại điểm đ khoản này. Chi dịch nói theo điểm e khoản này (nếu có).

i) Chi đưa khách đi tham quan

Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.

Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến nơi tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại các điểm b, c khoản này và được áp dụng cho cả cán bộ phía tỉnh tham gia đưa đoàn đi tham quan; số lượng cán bộ tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

k) Trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị

Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí đón, tiễn, tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, đi lại của đoàn theo mức chi quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này.

Các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi tiếp khách áp dụng theo quy định tại điểm đ, e khoản này.

2. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc ăn, ở; tỉnh chỉ chi các khoản đón tiếp đối ngoại khác

a) Đối với khách hạng đặc biệt: thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C:

Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp đoàn được chi đón tiếp đoàn, chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm.

Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chỉ chiêu đãi hoặc mời cơm thân mật và phải được phê duyệt trong đề án, kế hoạch đón đoàn.

Tiêu chuẩn chi đón tiếp và mức chi theo từng hạng khách thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và mức chi quy định tại các điểm a, d, đ, e, g khoản 1 Điều này.

c) Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi tham quan, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều này.

d) Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều này.

3. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc mọi chi phí

Cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chỉ được chi tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc, mức chi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

Điều 3. Mức chi tổ chức hội nghị quốc tế

1. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí

a) Đối với khách mời là đại biểu quốc tế được áp dụng nội dung và mức chi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía tỉnh): Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Chế độ đối với cán bộ phía tỉnh tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế:

Chi thuê phòng nghỉ: Thực hiện theo quy định về chế độ hội nghị, công tác phí hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị. Trường hợp đối ngoại phải ở cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế, thì cán bộ tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở. Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở.

Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú: thực hiện theo quy định về chế độ hội nghị, công tác phí hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.

Chi làm thêm giờ (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Riêng đối với hội nghị cấp Bộ trưởng trở lên, cán bộ tỉnh được hưởng các chế độ sau:

Tiêu chuẩn ăn: trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sĩ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức, thì được chi tiền ăn theo mức 260.000 đồng/người/ngày. Không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung.

Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sĩ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi từ 100.000 đồng/ngày/người đến 200.000 đồng/ngày/người. Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày, thì chỉ được hưởng một mức chi bồi dưỡng cao nhất.

Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì được thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Tổng thời gian thanh toán tối đa không quá 7 ngày; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nếu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành.

d) Đối với các khoản chi khác trực tiếp phục vụ hội nghị thực hiện theo quy định tại văn bản này và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt; cụ thể:

Chi thù lao cho các diễn giả, học giả (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Thông tư số 71/2018/TT-BTC;

Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác: Thực hiện trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía tỉnh và phía nước ngoài phối hợp tổ chức

Đối với các hội nghị này, khi xây dựng dự toán cần làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm của phía nước ngoài chi, những nội dung thuộc trách nhiệm của phía tỉnh chi để tránh chi trùng.

Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh thì căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện.

3. Đối với hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí: Cơ quan, đơn vị nơi phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức hội nghị không được sử dụng kinh phí theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 71/2018/TT-BTC để thanh toán chi phí của các hội nghị quốc tế này.

Điều 4. Mức chi tiếp khách trong nước

1. Chi giải khát: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.
2. Chi mời cơm: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước, chi tổ chức hội nghị quốc tế thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Nghị quyết số 172/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 về việc Quy định chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại địa phương và quy định đối tượng, mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Oanh